

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2018 của Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Chi L, sinh năm: 1988.

- Ông Trần Minh T, sinh năm: 1986.

Cùng trú tại: 30/3 Phạm NL, quận H C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Chi L và ông Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Chi L và ông Trần Minh T.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Chi L và ông Trần Minh T như sau: Giao Trần Minh T, 12/01/2010 cho bà Nguyễn Thị Chi L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Chi L và ông Trần Minh T xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Chi L và ông Trần Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình bà L, ông T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003359 ngày 31 tháng 05 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà L, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đức Hoàng

